

Số: 16.../KH-NGT

Gò Dầu, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai đối với nhà trường
năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024, Trường THPT Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai đối với nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện ba công khai

1. Thông tin chung

Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Ngô Gia Tự.

2. Thông tin trụ sở

- Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại: 0276.3859632.

- Email: c3ngogiatu.tayninh@moet.edu.vn.
- Website: <http://thptngogiatu.giaoductayninh.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường THPT công lập do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp.

4. Mục tiêu của cơ sở giáo dục: học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Trường THPT Ngô Gia Tự, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là trường thuộc vùng sâu, vùng nông thôn của huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, trường được thành lập từ năm 1971 với tên gọi trường Trung học Tỉnh Hạc Thạnh Đức gồm các lớp cấp I và cấp II, đến năm 1988 các cấp I chuyển về các xã và trường lại đổi tên thành trường cấp 2 - 3 Ngô Gia Tự. Năm học 2002 - 2003 UBND huyện Gò Dầu thành lập trường THCS Thạnh Đức nên trường chuyển học sinh cấp 2 qua trường THCS Thạnh Đức và từ đó trường được mang tên THPT Ngô Gia Tự.

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao. Năng lực chuyên môn vững vàng, tận tụy, hết lòng vì học sinh, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đạt hoặc vượt chuẩn so với quy định.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Đặng Văn Buôn
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng – Phụ trách.
- Điện thoại: 0914735085.
- Email: vanbuonh1981@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy (kèm file các quyết định)

- Quyết định thành lập.
- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và thành viên.
- Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
- Quy chế tổ chức, hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.
- Quy chế dân chủ cơ sở, kế hoạch giáo dục.

II. Thu, chi tài chính

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

- Thực hiện công tác dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phê duyệt theo đúng quy định.
- Thực hiện công tác thu theo quy định của HĐND, UBND Tỉnh và Sở Giáo dục và đào tạo các khoản.

- Sử dụng nguồn ngân sách tiết kiệm, đúng nhu cầu thực tế.
 - Các công tác mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản đảm bảo các quy định tài chính hiện hành.

- Trong năm 2024, đơn vị thu ngân sách là 9.025.952.000 đồng; đã chi 8.066.051.497 đồng; kinh phí hủy: 192.550.585 đồng; tiết kiệm được 767.349.918 đồng, trích lập các loại quỹ như sau:

- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 76.734.992 đồng.
- + Quỹ khen thưởng: 1.000.000 đồng.
- + Quỹ phúc lợi: 80.000.000 đồng.
- + Quỹ bổ sung thu nhập: 609.614.926 đồng.

- Trong năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2024), đơn vị thu ngân sách là 9.025.952.000 đồng đến hiện tại đã chi như sau:

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TÒN
I	Ngân sách (năm 2024)	9.070.452.000	8.864.901.415	192.550.585
1	Kinh phí tự chủ	7.174.000.000	7.174.000.000	
2	Kinh phí cải cách tiền lương	1.864.952.000	1.672.401.415	192.550.585
3	Tiền Tết 2024	31.500.000	31.500.000	
II	Phí, lệ phí	798.898.188	697.968.581	100.929.607
A	40% chi trả tiền lương	404.534.796	404.534.796	
1	Tồn 2023 chuyển sang	147.422.796	147.422.796	
2	Học phí năm học 2024-2025	257.112.000	257.112.000	
B	60% chi hoạt động thường xuyên	394.363.392	293.433.785	100.929.607
1	Tồn 2023 chuyển sang	8.695.392	8.695.392	
2	Học phí năm học 2024-2025	385.668.000	284.738.393	100.929.607
III	Quỹ phát triển sự nghiệp	141.875.917	49.949.000	91.926.917
1	Tồn năm 2023	86.037.002		
2	Trích lập quỹ phát triển sự nghiệp từ kinh phí tiết kiệm chi ngân sách năm 2023	55.838.915	49.949.000	91.926.917
3	Thu khác - Thu tạm ứng thuế phôi			
IV	Quỹ khen thưởng	77.268.298		77.268.298
1	Tồn năm 2023	75.268.298		

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TÒN
2	Trích lập quỹ khen thưởng từ kinh phí tiết kiệm chi ngân sách năm 2023	2.000.000		
3	Thu khác			
V	Quỹ phúc lợi	59.317.012	57.520.000	1.797.012
1	Tồn năm 2023	6.317.012		
2	Trích lập quỹ phúc lợi từ kinh phí tiết kiệm chi ngân sách năm 2023	53.000.000	57.520.000	
3	Thu khác			
VI	Thu cho thuê khai thác dịch vụ giữ xe, cảng tin 2024			
1	40% chi trả tiền lương			
2	60% chi hoạt động thường xuyên			
3	Nộp ngân sách nhà nước (không được sử dụng)			

III. ĐIỀU KIỂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.

1. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng biên chế hiện có

Tt	Vị trí việc làm	Tổng số viên chức hiện có	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Hiệu trưởng	0		0		
2	Phó Hiệu trưởng	2		2		
3	Giáo viên	38		7	31	
4	Tổng phụ trách	0				
5	Thiết bị, thí nghiệm	0				
6	Giáo vụ	0				
7	Tư vấn HS	0				
8	Hỗ trợ GD người khuyết tật	0				
9	Thư viện	0				
10	Quản lý CNTT	0				
11	Văn thư	1				1
12	Kế toán	0				
13	Thủ quỹ	0				
14	Y tế	1				1
		43	0	10	31	2

- Hợp đồng theo Nghị định 111: 03

- Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 40/40, tỷ lệ: 100%.

- Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 40/40, tỷ lệ: 100%.

2. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	21	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	1.4m2/hs
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	2	0.13
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	0.13
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1.41
8	Bình quân học sinh/lớp	43	1.35
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.116	12.7
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.558	6.33
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.218	1.35
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	174	0.20
3	Diện tích thư viện (m ²)	87	0.10
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	400	0.46
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	116	0.13
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	505	
1.1	Khối lớp.10	110	13.7
1.2	Khối lớp.11	180	30
1.3	Khối lớp.12	215	30.7
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	56	0.05
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	75	Số học sinh/bộ 0.08

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	0.52
2	Cát xét	5	0.23
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	0.14
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	0.48
5	Thiết bị khác...	4	0.19

IV. KẾT QUẢ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Về kết quả học tập

Khối	Tổng số	Học lực														
		Tốt			Khá			Đạt			CĐ			Kém		
		SL	%	NT	SL	%	NT	SL	%	NT	SL	%	NT	SL	%	N T
10	303	68	22.44	17.43	177	58.42	50.00	58	19.14	31.91	0	0	0.66	0		0
11	305	62	20.33	21.65	163	53.44	54.30	80	26.23	24.05	0	0	0	0		0
12	290	80	27.59	29.08	198	62.28	65.96	12	4.14	4.96	0	0	0	0		0
3 khối	898	210	23.39	22.58	538	59.91	56.56	150	16.70	20.64	0	0	0.22	0		0

Tổng số học sinh xếp loại Đạt trở lên: 898 học sinh, chiếm tỷ lệ 100% (tăng 0.23% so với cùng kỳ là 99.77%).

2. Về kết quả rèn luyện

Khối	Tổng số	Hành kiểm/Rèn luyện														
		Tốt			Khá			Đạt			CĐ					
		SL	%	NT	SL	%	NT	SL	%	NT	SL	%	NT			
10	303	303	100	98.36	0	0	1.64	0	0	0	0		0			
11	305	300	98.36	99.31	5	1.64	0.69	0	0	0	0		0			
12	290	283	97.59	100	7	2.41	0	0	0	0	0		0			
3 Khối	898	886	98.66	99.21	12	1.34	0.79	0	0	0	0		0			

Tổng số học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên là 898 học sinh, tỷ lệ 100% (tăng; 0% so với cùng kỳ là 0%).

3. Về duy trì sĩ số: Số học sinh bỏ học: 3/1 nữ, tỷ lệ 0.33%.

IV. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại bảng thông báo của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên website của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch công khai năm học 2025 – 2026 của trường THPT Ngô Gia Tự.

Nơi nhận:

- HT, Các PHT
- TTCM, Các bộ phận
- Lưu



Đặng Văn Buôn